

MH, ngày 29 tháng 4 năm 2022

Số: 11/2022/QĐST-VDS

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

***V/v: Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi
Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Oanh - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Lê Tiến Đạt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH tham gia phiên họp: Bà Đặng Hiền Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã MH mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2022/TLST-VDS ngày 05 tháng 01 năm 2022 về yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm số 22/2022/QĐ-TA ngày 19 tháng 4 năm 2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Kiều Ngọc L, sinh năm: 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Số 17, ngõ 61, tổ 72 NVT, phường PL, quận TX, Thành phố HN.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Kiều Ngọc Q, sinh năm: 1974 (có mặt)

- Ông Kiều Ngọc A, sinh năm: 1943 (có mặt)

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1946 (có mặt)

- Bà Phạm Thị G, sinh năm: 1973 (có mặt)

Đều có địa chỉ: Thôn DX, xã DQ, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Kiều Thùy L2, sinh năm: 1998 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, phường HN, thành phố HB, tỉnh HB.

* Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm: 1964 (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1977 (vắng mặt)

- Ông Phạm Viết Đ, sinh năm: 1965 (vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Thôn DX, xã DQ, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu, đơn bổ sung yêu cầu và những tài liệu có trong hồ sơ anh Kiều Ngọc L trình bày:

Bố anh là ông Kiều Ngọc Q, sinh năm: 1974 và mẹ anh là bà Phạm Thị G, sinh năm: 1973, đều có địa chỉ: Thôn DX, xã DQ, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990, không đăng ký kết hôn. Bố mẹ anh sinh được 02 con chung là chị Kiều Thùy L2, sinh năm 1998 và anh là Kiều Ngọc L sinh năm 1991. Từ nhỏ, sức khỏe ông Q hoàn toàn bình thường. Năm 2005, ông bị đau đầu dữ dội, gia đình đã đưa đến khám, điều trị tại Bệnh viện Bạch Mai và được chuẩn đoán là bị phình động mạch não, được Bệnh viện Việt Đức (HN) mổ phình động mạch não. Sau mổ ông được gia đình chuyển đến Bệnh viện Thanh Nhàn (HN) để tiếp tục

điều trị. Điều trị một thời gian, do bệnh ổn định nên trong năm 2005 gia đình đưa ông về nhà chăm sóc và thường xuyên uống thuốc theo đơn của bệnh viện. Năm 2008, do bệnh tình của ông ngày một nặng và không có dấu hiệu thuyên giảm nên gia đình đã đưa ông đến khám tại Trạm y tế xã DQ trong kế hoạch khám bệnh tại cộng đồng của Bệnh viện tâm thần kinh Hưng Yên. Ông được chuẩn đoán động kinh, được lập bệnh án tại xã, cấp sổ và được bệnh viện cấp thuốc về điều trị tại cộng đồng. Năm 2012, do nhận thấy sức khỏe của ông không ổn định, bệnh động kinh ngày một nặng, anh và mẹ anh đưa ông đến Bệnh viện tâm thần kinh Hưng Yên để bác sĩ hội chẩn và đưa ra phương án điều trị. Tại biên bản hội chẩn tâm thần, Bệnh viện Tâm thần kinh Hưng Yên kết luận ông Q bị động kinh, liệt 1/2 người phải. Tình trạng hiện nay, ông không kiểm soát được hành vi, thường xuyên la hét đập phá, co giật, trí nhớ giảm, không nhận ra người thân trong gia đình, thường xuyên mất ngủ, không tự chăm sóc bản thân, không tự vệ sinh cá nhân, không tự mặc quần áo được, nếu có mặc thì quần áo xộc xệch, lười thôi; hành động chậm chạp, tay phải bị liệt, nửa người bên phải yếu, chân đi bước thấp bước cao. Ông Q chỉ ở nhà, không đi ra ngoài giao tiếp với ai; có người đến nhà chơi thì ngồi một mình và không giao tiếp, tính tình hay cáu gắt, chửi bới vợ con. Từ năm 2005 cho đến nay, ông không tham gia lao động và làm việc gì để nuôi bản thân, mọi việc đều do vợ con, bố mẹ lo. Hiện nay, ông được Ủy ban nhân dân thị xã MH cấp trợ cấp xã hội dạng khuyết tật: Khuyết tật thần kinh, tâm thần và được Trạm y tế xã DQ cấp phát thuốc hàng tháng theo quy định. Ngày 29/9/2021, Ủy ban nhân dân thị xã MH ban hành Quyết định số 6313/QĐ - CTUBND về việc điều chỉnh trợ cấp xã hội cho ông mức hưởng trợ cấp 540.000đ/tháng.

Ngày 29/12/2021 anh L có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Q mất năng lực hành vi dân sự. Ngày 20/02/2022 anh L thay đổi yêu cầu, anh yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Q có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi với mục đích đảm bảo quyền lợi của ông Q, đảm bảo việc quản lý tài sản của ông Q trong khối tài sản chung giữa ông Q và bà G.

Tại biên bản lấy lời khai, ông Q đề nghị anh Kiều Ngọc L (là con trai của ông Q và bà G) là người giám hộ cho ông theo quy định của pháp luật.

Cụ Kiều Ngọc A và cụ Nguyễn Thị D (bố mẹ của ông Q) đều xác định: Ông Q là con trai của hai cụ; năm 1990 ông Q và bà G được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ông Q, bà G có 02 con chung là Kiều Ngọc L, sinh năm 1991 và Kiều Thùy L2, sinh năm 1998. Việc anh L và bà G đưa ông Q đi khám, điều trị bệnh thần kinh cũng như hiện nay ông Q nhận thuốc điều trị bệnh thần kinh của Trạm y tế xã DQ là đúng. Hai cụ xác định anh L là người có trách nhiệm và là người chăm sóc chính cho ông Q. Đến nay, bệnh tình của ông Q không có chuyển biến nên anh L đề nghị Tòa án tuyên bố ông Q là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; hai cụ hoàn toàn nhất trí vấn đề này và đều đề nghị Tòa án tuyên bố anh L là người giám hộ cho ông Q.

Tại biên bản lấy lời khai bà Phạm Thị G trình bày: Bà và ông Q chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 tuy nhiên ông bà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ông bà có 02 con như lời trình bày của anh L, cụ Anh và cụ D. Việc anh L và bà đưa ông Q đi khám, điều trị bệnh thần kinh, cũng như hiện nay ông Q nhận thuốc điều trị bệnh thần kinh của Trạm y tế xã DQ là đúng. Bà xác định

anh L là người có trách nhiệm và là người chăm sóc chính cho ông Q. Đến nay, bệnh tình của ông Q không có chuyển biến nên bà nhất trí yêu cầu của anh L về việc đề nghị Tòa án tuyên bố ông Q là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và đề nghị Tòa án tuyên bố anh L là người giám hộ cho ông Q.

Chị Kiều Thùy L2 xác định chị là con gái ruột của ông Q và bà G; là em gái ruột của anh L. Chị xác định thời điểm ông Q bị bệnh chị còn nhỏ không nắm rõ được bệnh tật của ông Q; sau này khi lớn và nhận thức được chị biết ông Q bị bệnh tâm thần, thường xuyên nhận thuốc điều trị tại Trạm y tế xã DQ cũng như được hưởng trợ cấp của Ủy ban nhân dân thị xã MH. Ông Q thường xuyên lên cơn co giật, chửi bới ông bà, mẹ, chị và anh trai chị là anh L, trí nhớ của ông Q giảm, thường xuyên la hét, đập phá, đánh mẹ chị là bà G, tay phải của bố chị bị liệt nên không tự chăm sóc bản thân, không đi làm, không giao tiếp với ai. Đến nay, bệnh tình của ông Q không có chuyển biến nên chị nhất trí với quan điểm của anh L về việc đề nghị Tòa án tuyên bố ông Q là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Chị xác định hiện nay ngoài bệnh thần kinh, ông Q còn bị ung thư vòm họng, anh L là người chính chăm sóc cho ông Q từ sức khỏe, ăn uống, thuốc men và điều trị bệnh thần kinh cũng như bệnh ung thư. Hiện nay, chị đã lấy chồng và ra ở riêng nên chỉ động viên tinh thần cho ông Q; trường hợp ông Q bị tuyên bố là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, chị nhất trí đề nghị anh L là người giám hộ cho ông Q.

Tại phiên họp:

Anh L đề nghị Tòa án tuyên bố ông Q là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và anh là người giám hộ cho ông Q. Về chi phí giám định, anh L tự nguyện chi trả và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cụ Anh, cụ D, bà G, chị L2 nhất trí quan điểm của anh L đề nghị Tòa án tuyên bố ông Q là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và nhất trí cử anh L là người giám hộ cho ông Q. Ông Q nhất trí đề nghị Tòa án cử anh L là người giám hộ cho ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH trình bày quan điểm: Tòa án tiến hành thụ lý vụ việc đúng quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết, Thẩm phán, thư ký tiến hành thu thập chứng cứ khách quan; phiên họp đảm bảo đúng nguyên tắc tố tụng, đề nghị Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp chấp nhận đơn yêu cầu của anh Kiều Ngọc L tuyên bố ông Kiều Ngọc Q có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và anh L người giám hộ cho anh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã MH nhận định:

Anh L có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Q mất năng lực hành vi dân sự; sau đó anh L có đơn thay đổi yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên bố ông Q có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Yêu cầu giải quyết của anh L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã MH theo khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thay đổi yêu cầu của anh L không vượt quá phạm vi yêu cầu và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Xét yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Q có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì thấy: Năm 2005, ông Q tự nhiên bị đau đầu dữ dội, gia đình đã đưa đến Bệnh viện Bạch Mai được chẩn đoán phình động mạch não, sau mổ xong được chuyển

sang Bệnh viện Thanh Nhân điều trị và từ đó ông Q xuất hiện cơn co giật, sùi bọt mép, không kiểm soát được hành vi, la hét, đập phá, chửi bới, ngủ kém, không nhận ra được người thân, không tự chăm sóc được sinh hoạt cá nhân; yếu 1/2 người phải, chân đi bước thấp, bước cao. Năm 2008, ông Q được gia đình đưa đi khám tại Trạm y tế xã DQ theo kế hoạch thăm khám cộng đồng của Bệnh viện Tâm thần kinh Hưng Yên; được chẩn đoán là động kinh, sau đó về nhà điều trị ngoại trú. Tháng 3/2012, Bệnh viện Tâm thần kinh Hưng Yên hội chẩn và kết luận ông Q bị động kinh, liệt 1/2 người phải. Hiện nay ông Q được lập bệnh án điều trị và cấp phát thuốc kháng động kinh tại Trạm y tế xã DQ, thuốc được cấp Gacdenal 0,01g x 15 viên/đợt; tháng cấp 02 đợt và vitamin. Quá trình giải quyết đơn yêu cầu, anh L có đơn đề nghị giám định sức khỏe tâm thần đối với ông Q; ngày 20/01/2022 Tòa án nhân dân thị xã MH ban hành Quyết định trưng cầu giám định đối với ông Q. Tại kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 22/KLGĐ ngày 30/3/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương đã kết luận tại thời điểm giám định: Đối tượng Kiều Ngọc Q có biểu hiện Hội chứng sau chấn động não (mức độ suy não chấn thương)/người động kinh toàn thể cơn lớn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F07.2/G40.6. Đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi)”.

Từ những nhận định trên có cơ sở kết luận anh Kiều Ngọc Q là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu cử người giám hộ cho ông Kiều Ngọc Q thì thấy:

Lời khai của người yêu cầu phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã DQ, Công an xã DQ và phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc; có đủ căn cứ xác định: Ông Q bà G chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; ông bà có 02 con chung gồm con lớn nhất sinh năm 1991 là anh Kiều Ngọc L và con thứ 2 sinh năm 1998 là chị Kiều Thùy L2. Bố mẹ của ông Q xác định đã già yếu không thể giám hộ cho ông Q; bà G xác định bà chung sống với ông Q không có đăng ký kết hôn nên không đủ điều kiện giám hộ cho ông Q; bố mẹ của ông Q, bà G, anh L, ông Q và chị L2 đều thừa nhận anh L là người có trách nhiệm và là người chăm sóc chính cho ông Q về sức khỏe, sinh hoạt. Quá trình giải quyết đơn yêu cầu, anh L cung cấp cho Tòa án biên bản họp gia đình ngày 23/02/2022 thể hiện cụ Anh, cụ D (là bố mẹ đẻ của ông Q); bà G, chị L2, anh L đều thống nhất cử anh L là người giám hộ cho ông Q; ông Q cũng nhất trí việc anh L là người giám hộ cho ông. Việc thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; phù hợp với nguyện vọng của ông Q nên được Tòa án chấp nhận. Anh L là người giám hộ cho ông Q có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về chi phí giám định, anh L tự nguyện chi trả và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra để xét. Anh Kiều Ngọc L phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 27, khoản 1 Điều 68, khoản 1 Điều 149, Điều 370, Điều 376, Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 23, khoản 2 Điều 46; điểm d khoản 1 Điều 47, Điều 57, Điều 58 Bộ luật dân sự. Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Kiều Ngọc L.

[2]. Tuyên bố ông Kiều Ngọc Q, sinh năm 1974, địa chỉ thôn DX, xã DQ, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

[3]. Anh Kiều Ngọc L, sinh năm 1991 (là con trai của ông Kiều Ngọc Q) địa chỉ Số 17, ngõ 61, tổ 72 NVT, phường PL, quận TX, Thành phố HN là người giám hộ của ông Kiều Ngọc Q.

[4]. Người giám hộ có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 57 và khoản 1 Điều 58 Bộ luật dân sự.

[5]. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Kiều Ngọc L phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm việc dân sự được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0013051 ngày 05/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã MH. Anh L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm việc dân sự.

[6]. Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên giải quyết việc dân sự theo thủ tục phúc thẩm.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã MH;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THA.DS thị xã MH;
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP**

Nguyễn Thị Oanh